

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2019/HS-ST

Ngày: 25 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú và bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Trường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Tạ Văn S sinh năm 1985 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn ĐH, xã NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn L và bà Hoàng Thị O; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: + Tại bản án số 87/HSST ngày 16/9/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Tạ Văn S 19 năm tù về tội “Giết người”, buộc S phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bồi thường cho người bị hại số tiền 9.500.000 đồng. Ra trại về địa phương ngày 30/8/2013.

+ Tại bản án số 53/2015/HSST ngày 11/6/2015 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt Tạ Văn S 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy”, phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Ngày thực hiện hành vi phạm tội 21/01/2015, bản án áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 bộ luật hình sự). Ra trại về địa phương ngày 22/04/2017.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/10/2017 Công an xã NP, thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 14/8/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trịnh Văn N sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn ĐH, xã NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”.

+ Anh Phạm Văn T sinh năm 1992; Nơi cư trú: phố TSM, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Đức T, anh Nguyễn Anh Đ. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tạ Văn S là đối tượng nghiện ma túy; khoảng 12 giờ ngày 8/8/2019, Tạ Văn S đi xe ô tô khách từ khu vực xã NP, thành phố Ninh Bình ra thành phố Nam Định tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Khi đến khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định, Tạ Văn S xuống xe ô tô khách, tại đây S gặp và mua của một người đàn ông tên K đứng ở khu vực Siêu thị Big C 01 gói ma túy đã được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ kích thước khoảng (3x6)cm với giá 2.000.000 đồng sau đó mang về nhà cất giấu tại gầm bàn uống nước trong phòng ngủ.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 8/8/2019, Trịnh Văn N, Phạm Văn T đều là người nghiện ma túy gặp nhau tại khu vực Siêu thị Big C, xã NP, thành phố Ninh Bình. Khi gặp nhau, Trịnh Văn N rủ Phạm Văn T góp tiền mua ma túy đá cùng sử dụng, T đồng ý và đưa cho N 100.000 đồng, còn N góp 200.000 đồng. Biết được Tạ Văn S có bán ma túy và có số điện thoại của S nên N sử dụng điện thoại hiệu

Oppo lắp sim 0985.639.539 gọi đến số 0961.738.384 của S hỏi mua một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, S đồng ý và bảo N đến nhà. Trịnh Văn N, Phạm Văn T mượn xe mô tô của một người thanh niên tên L trú ở huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đang ngồi ở quán nước khu vực Siêu thị Big C rồi N chở T đến nhà S, khi đến gần nhà S, N bảo T xuống xe đứng đợi, còn một mình N đi vào nhà S. Lúc này trong nhà Tạ Văn S có anh Nguyễn Anh Đ sinh năm 1982, trú tại phố PX, phường NB, thành phố Ninh Bình đang ngồi chơi cùng S. Khi thấy N vào thì S và N đi vào phòng ngủ của S để mua bán ma túy với nhau, N lấy 300.000 đồng gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng đưa cho S, S cầm tiền để lên mặt bàn uống nước, sau đó S lấy túi nilon đựng ma túy đá đang để trong hộp bìa cát tông ở dưới gầm bàn uống nước ra và dùng ống nhựa xúc một ít ma túy đá sang một túi nilon màu trắng miệng túi có viền chỉ màu xanh kích thước khoảng (1x1.5)cm và đưa cho N, số ma túy còn lại S gói lại như cũ và để vào trong hộp bìa cát tông dưới gầm bàn. Sau khi mua được ma túy, N đi ra lấy xe mô tô đón T rồi cả hai quay về quán nước ở khu vực Siêu thị Big C để trả xe cho người thanh niên tên L. Sau đó N, T thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở lên khu vực nghĩa trang Vườn Vàng, thuộc phố KT, phường NK, thành phố Ninh Bình để cùng nhau sử dụng ma túy, trong lúc đang sử dụng thì N và T bị Tổ công tác của Công an thành phố Ninh Bình phát hiện bắt giữ. N, T khai nhận gói ma túy đang sử dụng mua của Tạ Văn S vào khoảng 17 giờ cùng ngày tại nhà S, Tổ công tác đã thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nước giải khát nhãn hiệu C2, có nắp màu vàng đục hai lỗ, 01 lỗ cắm ống thủy tinh được uốn cong có đoạn hình phễu, 01 lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 15cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền chỉ màu xanh kích thước khoảng (1x1.5)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, thu của N 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đồng. Tổ công tác tiến hành niêm phong 01 ống thủy tinh được uốn cong có đoạn hình phễu và 01 túi nilon màu trắng có viền chỉ màu xanh kích thước khoảng (1x1.5)cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng vào phong bì thư ký hiệu B1; niêm phong 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đồng vào phong bì ký hiệu B2 rồi đưa N, T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở công an phường NK, thành phố Ninh Bình lập biên bản vi phạm hành chính.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Văn S ở thôn ĐH, xã NP, thành phố Ninh Bình, kết quả: Thu giữ trong túi quần bên trái của S đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone niêm phong vào phong bì ký hiệu A1; thu giữ trong tủ để

giày dép ở phòng ngoài 01 hộp bìa cát tông kích thước khoảng (18x12x5)cm bên trong có 50 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (1x1.5)cm; 20 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x6)cm miệng túi có viền màu đỏ; 50 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x3)cm miệng túi có viền màu xanh, toàn bộ các túi nilon thu giữ nói trên chưa qua sử dụng bên trong không đựng gì; 02 cống thủy tinh; thu giữ tại vị trí sân nhà giữa cạnh tường bên trái (từ ngoài vào) của gian phòng ngoài 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x6)cm miệng túi có viền màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; thu giữ trong phòng ngủ cạnh phòng ngoài những đồ vật tài sản gồm: trên mặt bàn uống nước giữa phòng 01 cân điện tử tiểu ly màu đen kích thước (10x5x2)cm mặt cân có chữ pocket scale, 2 bật lửa ga; thu giữ tại vị trí nóc tủ nhựa đựng quần áo kê ở góc phòng phía trong bên phải cửa vào phòng 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1.5)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu A3; thu giữ trong gói để trên giường ngủ số tiền 4.355.000 đồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu A4; thu giữ 01 ví da màu đen để trên đầu giường ngủ trong ví có số tiền 2.550.000 đồng niêm phong vào phong bì ký hiệu A5; thu giữ trên giường 01 điện thoại Nokia màu nâu niêm phong vào phong bì ký hiệu A6; thu giữ trong tủ để giày dép kê ở phòng ngoài 01 bình thủy tinh.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng ở trong 01 gói nilon màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2 thu giữ của Tạ Văn S, kết quả: Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 4,25 gam ký hiệu M2 gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy. Đồng thời gửi giám định 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 01 túi nilon màu trắng bám dính chất tinh thể màu trắng thu giữ trên nóc tủ nhựa đựng quần áo nhà Tạ Văn S và 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 01 túi nilon màu trắng bám dính tinh thể màu trắng, 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong có đoạn hình phễu thu của Trịnh Văn N và Phạm Văn T để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 265/KLGD-PC09-MT ngày 13/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 4,1979 gam là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong hai túi nilon ký hiệu A3, B1 đều là ma túy, loại Methamphetamine, lượng bám dính ít không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng

Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 4,0981 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định kí hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì có ghi số 265/KLGD-PC09-MT; 02 túi nilon ký hiệu A3 và B1, 01 đoạn ống thủy tinh hình phễu, cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu, được niêm phong trong phong bì theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì có ghi số 265/KLGD-PC09-MT.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 05/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Tạ Văn S ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn S từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 08/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 6 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Tạ Văn S.

Trả lại cho Tạ Văn S 01 ví giả da không liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông kích thước khoảng (18x12x5)cm, bên trong có 50 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1x1.5)cm miệng túi có viền màu xanh; 20 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x6)cm, miệng túi có viền màu đỏ; 50 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x3)cm, miệng túi có viền màu xanh; 01 bình thủy tinh, 02 cốc thủy tinh, 02 bát lửa ga màu đỏ; 01 cân điện tử tiểu ly màu đen (cũ, hỏng), kích thước khoảng (10x5x2)cm, mặt cân có chữ Poc Ket Scale; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nước giải khát nhãn hiệu C2, có nắp màu vàng đục hai lỗ, 01 lỗ cắm ống thủy tinh được uốn cong có đoạn hình phễu, 01 lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 15cm; 01

bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Trịnh Văn N là của N dùng để sử dụng ma túy đá với T; Số ma túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu .

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tạ Văn S khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/8/2019, Trịnh Văn N gọi điện cho bị cáo hỏi mua một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý và bảo N đến nhà bị cáo. Tại phòng ngủ nhà bị cáo, bị cáo đã bán cho N 300.000 đồng được 01 gói ma túy đá. Khi N mang ma túy đi sử dụng bị Công an phát hiện, N khai đã mua ma túy của bị cáo, Công an khám nhà bị cáo còn thu của bị cáo 4,1979 gam ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Phù hợp với lời khai của người liên quan; Lời khai người làm chứng, số vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 08/8/2019, tại nhà của mình ở thôn ĐH, xã NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Tạ Văn S có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho Trịnh Văn N để lấy 300.000 đồng, đồng thời S còn cất giấu trái phép 4,1979 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm lời. Tạ

Văn S đã “tái phạm” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp “ Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo khai biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy nhưng vẫn cố tình vi phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và giúp bị cáo từ bỏ ma túy, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc túi ma túy Methamphetamine S khai nhận mua của một người đàn ông tên K ở khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định, ngoài ra không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Về nguồn gốc 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1.5)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng thu giữ tại vị trí nóc tủ nhựa đựng quần áo trong phòng của S, quá trình điều tra S khai đó là gói ma túy của mình đã sử

dùng hết, số ma túy bám dính là Methamphetamine, tuy nhiên lượng ít không đủ xác định khối lượng, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trịnh Văn N, Phạm Văn T, khi Tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình kiểm tra hành chính thì N và T đã sử dụng hết số ma túy, chỉ còn bám dính ma túy Methamphetamine trên vỏ gói, không đủ căn cứ để xác định khối lượng. Hành vi của N, T đã vi phạm vào khoản 1, điều 21, Nghị định 167 của Chính Phủ. Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo đối với Trịnh Văn N, Phạm Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với người thanh niên tên L trú tại huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là người N và T khai đã mượn xe mô tô đi mua ma túy, quá trình điều tra cả N và T đều khai không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ của L và không nhớ biển số xe, do đó Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Anh Đ sinh năm 1982, trú tại phố PX, phường NB, thành phố Ninh Bình là người có mặt ở nhà S khi S bán ma túy cho N. Quá trình điều tra xác định anh Đ không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa S và N nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với người xe ôm chở N, T từ Siêu thị Big C lên khu vực nghĩa trang Vườn Vàng, thuộc phố KT, phường NK, thành phố Ninh Bình để sử dụng ma túy. Bản thân N, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người xe ôm trên nên không có cơ sở để điều tra, xác minh, làm rõ.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu thu giữ của Tạ Văn S, quá trình điều tra S khai chiếc điện thoại trên S mượn của anh Nguyễn Anh Đ sinh năm 1982, trú tại phố PX, phường NB, thành phố Ninh Bình vào ngày 07/8/2019, S không sử dụng điện thoại trên vào việc trao đổi mua bán ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Anh Đ là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Trịnh Văn N sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Tạ Văn S, quá trình điều tra, N khai mượn của anh Vũ Chiến T sinh năm 1995, trú tại ngõ M, phường TB, thành phố Ninh Bình để liên lạc cá nhân vào sáng ngày 08/8/2019, anh T không biết N

mượn điện thoại của mình để liên lạc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Vũ Chiến T là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với số tiền 2.550.000 đồng thu giữ trong ví da màu đen để ở đầu giường phòng ngủ và số tiền 4.355.000 đồng thu giữ trong gói để trên giường ngủ của Tạ Văn S, quá trình điều tra xác định trong số tiền 2.550.000 đồng có 300.000 đồng là tiền S bán ma túy cho N mà có, còn lại số tiền 2.250.000 đồng và số tiền 4.355.000 đồng thu giữ trong gói để trên giường ngủ (tổng cộng số tiền 6.605.000 đồng) là tiền của bà Hoàng Thị O sinh năm 1953, trú tại thôn ĐH, xã NP, thành phố Ninh Bình (là mẹ của Tạ Văn S) đưa cho S mua thuốc chữa bệnh vào sáng ngày 8/8/2019, do không liên quan đến vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại số tiền 6.605.000 đồng cho bà Hoàng Thị O là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Tạ Văn S là của S sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Trịnh Văn N cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 hộp bìa cát tông, bên trong có 50 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1x1.5)cm; 20 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x6)cm, 50 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x3)cm, 01 bình thủy tinh, 02 cốc thủy tinh, 02 bật lửa ga màu đỏ, 01 cân điện tử tiêu ly màu đen (đã cũ, hỏng) thu của S; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Trịnh Văn N, số ma túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

01 ví giả da thu của Tạ Văn S không liên quan đến vụ án nên trả lại cho S.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tạ Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Tạ Văn S 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bắt, tạm giữ 08/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho Tạ Văn S **01 ví giả da.**

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone, số tiền 300.000 đồng thu của Tạ Văn S.

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì thư dán kín mẫu vật hoàn trả và vỏ bao gói ban đầu; 01 hộp bìa cát tông kích thước khoảng (18x12x5)cm, bên trong có 50 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1x1.5)cm miệng túi có viền màu xanh; 20 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x6)cm, miệng túi có viền màu đỏ; 50 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x3)cm, miệng túi có viền màu xanh; 01 bình thủy tinh, 02 cốc thủy tinh, 03 bật lửa ga màu đỏ, 01 cân điện tử tiểu ly màu đen, 01 chai nhựa nhãn hiệu C2, nắp chai có hai lỗ, 01 ống hút nhựa dài khoảng 15cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình và ủy nhiệm chi lập ngày 18/11/2019).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Tạ Văn S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (**25/11/2019**); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền

